|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2020;**

**Kế hoạch biên chế năm 2021**

*(Kèm theo Tờ trình số: 459/TTr-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh)*

### Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện biên chế năm 2020, Kế hoạch biên chế năm 2021, như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2020

### 1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế công chức hành chính được giao tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch biên chế công chức, viên chức, người lao động năm 2020: 2.294 biên chế (bằng biên chế Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 720/QĐ-BNV ngày 20/9/2019)*.* Trong đó:

### - Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.274 biên chế;

### - Biên chế giao UBND huyện, thành phố, thị xã: 1.020 biên chế.

### b) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2020: 1.968 người. Trong đó: Các sở, ban, ngành: 1.089 người; UBND cấp huyện: 879 người.

### - Biến động tăng, giảm công chức năm 2020 so với biên chế có mặt tại thời điểm 01/12/2019 (2.104 người) là giảm 136 người, cụ thể:

### + Tăng 87 người, cụ thể: Tuyển dụng không qua thi 69 người; Tiếp nhận công chức 18 người.

### + Giảm 223 người, cụ thể: Nghỉ hưu 147 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND: 37 người; công chức thuyên chuyển, luân chuyển: 39 người.

### - So với kế hoạch giao năm 2020 (2.294 biên chế) còn 326 biên chế đã giao nhưng chưa sử dụng. Lý do: Trong năm một số đơn vị, địa phương có công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chưa thực hiện tuyển dụng. Tỉnh đã đưa vào kế hoạch tuyển dụng năm 2020 là 229 chỉ tiêu trong đó trình Ban chỉ đạo tuyển dụng 79 chỉ tiêu thu hút.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị hành chính*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 187.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2020: 178 người. So với kế hoạch giao năm 2020: Còn 09 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### 2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *2.1. Biên chế viên chức*

### a) Biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND là 26.502 biên chế. Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 điều chỉnh bổ sung 614 biên chế cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo đối với bậc học mầm non và chuyển 26 biên chế các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân.

### Tổng biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2020 là 27.116 biên chế, bằng kế hoạch giao của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 1531/BNV-TCBC ngày 25/3/2020 của Bộ Nội vụ.

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2020: 24.795 người.

### - Biến động tăng, giảm số người làm việc năm 2020 so với biên chế có mặt thời điểm ngày 31/12/2019 (24.640 người) tăng 155 người, cụ thể như sau:

### + Tăng 908 người, cụ thể: Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển, thi tuyển: 881 người; tiếp nhận viên chức: 27 người.

### + Giảm 753 người, cụ thể: Nghỉ hưu: 553 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND: 160 người; viên chức thuyên chuyển, thôi việc: 40 người.

### - So với số biên chế giao năm 2020 (27.116 biên chế): Còn 2.321 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng. Lý do: UBND tỉnh đã phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng (đã phê duyệt 1.338 chỉ tiêu tuyển dụng) nhưng chưa hoàn thành công tác tuyển dụng; chưa tuyển dụng số biên chế Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh do chưa có nguồn tuyển dụng; chưa bố trí 640 biên chế được Chính phủ, Bộ Nội vụ bổ sung (614 biên chế bổ sung cho giáo viên mầm non và 26 người làm việc chuyển sang khối Đảng); do viên chức nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế.

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giao 22.885 biên chế (trong đó có 214 biên chế dôi dư và 640 biên chế bổ sung trong năm 2020), có mặt đến ngày 31/12/2020: 20.991 người, còn 1.894 biên chế chưa sử dụng. Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: Giao 481 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020 là 467 người, còn 14 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: Giao 22.226 biên chế (trong đó có giao 214 biên chế dôi dư bậc THCS), có mặt đến ngày 31/12/2020: 20.355 người, còn 1.871 biên chế giao chưa sử dụng. Cụ thể:

Bậc học mầm non: Giao 5.885 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 5.203 người, còn 682 biên chế giao chưa sử dụng (đã phê duyệt 669 chỉ tiêu tuyển dụng)

Bậc học tiểu học: Giao 6.974 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 6.504 người, còn 470 biên chế giao chưa sử dụng (đã phê duyệt 399 chỉ tiêu tuyển dụng).

Bậc học THCS: Giao 5.500 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 5.516 người, dôi dư 16 người (đã phê duyệt 99 chỉ tiêu tuyển dụng tại các địa phương thiếu giáo viên bộ môn).

Bậc học THPT: Giao 3.013 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 2.956 người, còn 57 biên chế giao chưa sử dụng.

Biên chế dôi dư (giáo viên THCS): 214 biên chế; đến ngày 31/12/2020: dôi dư 176 người, giảm 38 biên chế dôi dư.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Giao 159 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 151 người, còn 08 biên chế giao chưa sử dụng (đã phê duyệt 03 chỉ tiêu tuyển dụng).

### + Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: Giao 19 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 18 người, còn 01 biên chế giao chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Y tế: Giao 2.921 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 2.696 người, còn 225 biên chế chưa sử dụng (đã phê duyệt 88 chỉ tiêu tuyển dụng).

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Giao 402 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 381 người, còn 21 biên chế chưa sử dụng (đã phê duyệt 06 chỉ tiêu tuyển dụng).

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: Giao 98 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 92 người, còn 06 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: Giao 183 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 156 người, còn 27 biên chế chưa sử dụng

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Giao 627 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2020: 479 người, còn 148 biên chế chưa sử dụng (đã phê duyệt 74 chỉ tiêu tuyển dụng).

 *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### *2.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 139.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2020: 130 người. So với kế hoạch giao năm 2020: Còn 09 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội

### 3.1. Số lượng người làm việc

### a) Biên chế giao năm 2020: 141, trong đó: 97 biên chế và 44 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2020: 124 (87 người làm việc và 37 người được hỗ trợ định mức kinh phí). So với kế hoạch biên chế giao năm 2020 còn 17 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 3.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 08.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2020: 08.

### 4. Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự trang trải kinh phí: 743 người, trong đó: 733 người làm việc và 10 HĐ 68 (được giao tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND đối với đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên)

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2020: 489 người, trong đó 480 người làm việc và 09 HĐ 68. So với kế hoạch giao năm 2019: Còn 254 người làm việc chưa sử dụng.

### 5. Kết quả thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2020

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt kết quả trong tổ chức thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, cụ thể: Đến nay, đã giảm 224 biên chế công chức hành chính, đạt tỷ lệ 8,66% và 2.362 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 8,01% so với tổng kế hoạch tinh giản theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND (trong đó nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND là 37 công chức và 160 viên chức).

**6. Đánh giá tình hình thực hiện biên chế năm 2020**

### 6.1. Ưu điểm

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như công tác sử dụng và quản lý biên chế tại các cơ quan, đơn vị. Năm 2020 về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sau khi sáp nhập xã theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Hà Tĩnh còn 216 xã nên số trường học trên toàn tỉnh giảm và tập trung giảm đội ngũ quản lý, hành chính các bậc học.

- Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2020 đảm bảo trong tổng biên chế được Bộ Nội vụ giao, HĐND tỉnh phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ (nay là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập).

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế được thực hiện công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, công chức, viên chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, năng suất lao động đội ngũ số người làm việc. Năm 2020 thực hiện tuyển dụng không qua thi đối với biên chế công chức các cơ quan hành chính còn thiếu, sắp xếp theo vị trí việc làm gắn với tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế hiện có. Thực hiện tuyển dụng bổ sung biên chế viên chức theo hướng dẫn về vị trí việc làm và đáp ứng nguyên tắc quy định tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Mô hình Trung tâm y tế huyện được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Năm 2020 đã tuyển dụng 09 công chức theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. Tuyển dụng 881 viên chức; phê duyệt chỉ tiêu để tuyển dụng 1.167 chỉ tiêu giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2020 - 2021 (trong đó: mầm non 669, tiểu học 399, trung học cơ sở 99). Thực hiện bố trí định mức 2.0 giáo viên mầm non/lớp. Hướng dẫn hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế trong trường hợp chưa tuyển dụng kịp thời để tăng cường yêu cầu công việc.

**6.2. Tồn tại, hạn chế**

- Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua đã được sắp xếp, kiện toàn củng cố. Tuy vậy, một số nội dung theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh chưa đảm bảo tiến độ; việc quy định chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc sau khi kiện toàn còn chậm như sắp xếp đội ngũ hành chính ở các trường học, sắp xếp mạng lưới các trường nghề; một số đơn vị chưa có phương án xây dựng tự chủ theo quy định.

- Sắp xếp hệ thống trường học theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo còn chậm.

- Biên chế hành chính giao nhưng tỉnh chưa tuyển dụng, tiếp nhận kịp thời nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại một số đơn vị (còn 326 biên chế công chức). Biên chế sự nghiệp giao nhưng các đơn vị, địa phương chưa thực hiện tuyển dụng nên còn 1.899 biên chế viên chức chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao năm 2020 (không tính biên chế dôi dư giáo dục phổ thông các cấp).

- Việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị hiện nay đang chủ yếu thực hiện trên cơ sở giảm số biên chế công chức, viên chức chưa sử dụng so với kế hoạch giao (do nghỉ hưu, chưa tuyển dụng). Phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khác để tinh giản biên chế, như đánh giá, phân loại công chức, viên chức thực chất để phân loại những người người không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu để chuyển từ biên chế cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí…

### - Việc thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục khó đảm bảo tỷ lệ theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 17/KL-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng*.* Số lượng biên chế được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học và hiện nay đội ngũ giáo viên trung học cơ sở đang dôi dư nhiều, không đồng bộ về cơ cấu bộ môn và mất cân đối giữa các địa phương trong tỉnh.

**6.3. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế**

- Hệ thống văn bản cụ thể hóa để thực hiện Nghị quyết chậm được ban hành, đặc biệt là quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính. Một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương còn có văn bản chưa đồng thuận với nội dung sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tương đồng để thực hiện Đề án Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị.

- Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong việc thực hiện sắp xếp đội ngũ, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ngại đụng chạm đến quyền lợi do đó gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chưa thường xuyên và chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức tuy đã có quy định cụ thể của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ nhưng quá trình triển khai đánh giá, xếp loại tại các đơn vị nhìn chung chưa đúng thực chất, còn nể nang, né tránh, chưa gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2021

### 1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### - Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Văn bản số 2882/VPCP-TCCV ngày 21/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế.

### - Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/12/2004 của Chính phủ; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chỉnh phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

### - Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

 - Các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18 và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19;

 - Các Kết luận, Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kết luận số 71-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án “Phát triển giáo dục mầm non, phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kết luận số 73-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động ngành Y tế Hà Tĩnh; Kết luận số 92-KL/TU ngày 03/10/2018 về một số vấn đề tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18, 19; Thông báo số 938-TB/TU ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát tổng thể tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục, y tế.

###  - Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 về việc thông qua Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2021; số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo và số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

### - Tình hình biến động, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2020; yêu cầu nhiệm vụ được giao năm 2021.

### 2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch biên chế năm 2021

### - Giao kế hoạch biên chế gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đảm bảo theo chỉ tiêu giao biên chế hành chính, sự nghiệp của Chính phủ, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Hà Tĩnh năm 2021.

- Thực hiện theo chỉ đạo tại Văn bản số 7056/UBND-NC ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh: đảm bảo đạt tối thiểu chỉ tiêu tinh giản được giao tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và giảm thêm ít nhất 1 biên chế công chức, viên chức trên từng đơn vị.

- Cân đối, điều chỉnh biên chế khối hành chính các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tương quan về diện tích, dân số, số đơn vị hành chính cấp xã.

### - Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trước hết là các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Về cơ bản đảm bảo biên chế tối thiểu từng phòng ban theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP đối với sở, ban, ngành.

- Giảm số chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ở các đơn vị được giao nhưng chưa sử dụng.

- Đối với lĩnh vực y tế: Chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ đối với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế có khả năng tự chủ cao.

### - Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục:

+ Biên chế giáo viên: Giao biên chế trên cơ sở đảm bảo sĩ số học sinh/lớp tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giáo viên trên lớp đảm bảo bình quân, cụ thể: bậc học tiểu học 1,42 giáo viên/lớp; bậc học trung học cơ sở 1,9 giáo viên/lớp; bậc học trung học phổ thông 2,31 giáo viên/lớp. Riêng đối với bậc học mầm non đảm bảo định mức theo thứ tự ưu tiên phổ cập trẻ 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi theo quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Thông tư số [32/2010/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-32-2010-tt-bgddt-dieu-kien-tieu-chuan-quy-trinh-cong-nhan-115205.aspx) ngày 02/12/2010 và Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi).

+ Bổ sung giáo viên tiểu học do năm học 2021-2022 tăng 9.967 học sinh.

- Phân bổ ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao; nghiên cứu triển khai khoán kinh phí hành chính; kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân trong thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### 3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội năm 2021

### 3.1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *3.1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế giao năm 2021: Tổng 2.261 biên chế (bằng số biên chế công chức năm 2021 của Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 770/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ), giảm 33 biên chế so với kế hoạch giao năm 2020, tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015: Đạt 10,39% (giảm 257 biên chế so với 2015); cụ thể như sau:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.261 biên chế, giảm 33 biên chế so với năm 2020, trong đó:

### + Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.265 biên chế, giảm 08 biên chế so với năm 2020.

### + Biên chế giao UBND cấp huyện: 996 biên chế, giảm 25 biên chế so với năm 2020.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2020 giảm 33 biên chế so với kế hoạch năm 2020, cụ thể:

### - Khối sở, ngành:

### + Tăng 11 biên chế, cụ thể: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh (09) do thực hiện Đề án tách Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, trong đó bổ sung 04 biên chế công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH khi Bộ Nội vụ chưa chuyển giao biên chế về cho Hà Tĩnh và 05 biên chế để chuyển viên chức thuộc Trung tâm Thông tin (trước khi thực hiện Đề án nhập Văn phòng) về Văn phòng HĐND tỉnh; Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (02) để bố trí công tác vận hành, hoạt động của tàu Kiểm nhằm khắc phục các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (đảm bảo định biên tối thiểu 10 người theo Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản).

### + Giảm 19 biên chế (theo lộ trình tinh giản biên chế), cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư (02); Sở Tài chính (01); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (05); Sở Y tế (01); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (01); Sở Xây dựng (02); Sở Khoa học và Công nghệ (01); Sở Giáo dục và Đào tạo (02); Sở Tài nguyên và Môi trường (02); Sở Giao thông vận tải (02).

### - Khối huyện:

### + Tăng 02 biên chế UBND huyện Kỳ Anh nhằm bổ sung đủ biên chế thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo tương quan biên chế với các địa phương về diện tích, dân số, số địa bàn hành chính cấp xã; hiện nay, huyện Kỳ Anh là đơn vị hành chính loại I (theo Quyết định số 407/QĐ-BNV ngày 16/6/2020 của Bộ Nội vụ về việc phân loại các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hà Tĩnh).

### + Giảm 27 biên chế (theo lộ trình tinh giản biên chế), cụ thể: Huyện Cẩm Xuyên (03); Thành phố Hà Tĩnh (05), huyện Thạch Hà (05), huyện Can Lộc (04), thị xã Hồng Lĩnh (01), huyện Nghi Xuân (01), huyện Đức Thọ (02), huyện Hương Sơn (01), huyện Vũ Quang (01), huyện Hương Khê (02) và huyện Lộc Hà (02).

 - Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### *3.1.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2021: 185, giảm 02 chỉ tiêu so với năm 2020, giao cao hơn so với Bộ Nội vụ giao 33 chỉ tiêu tại Văn bản số 2807/BNV-TCBC ngày 05/6/2020 của Bộ Nội vụ (giao 152 chỉ tiêu) vì số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hiện có của các cơ quan đơn vị cao nên phải giảm theo lộ trình, cụ thể:

### - Tăng 02 chỉ tiêu tại các đơn vị: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01); Chi cục Thủy sản (01).

### Lý do: Bổ sung 02 chỉ tiêu tại các đơn vị: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01) để thay thế 01 biên chế lái xe thuộc biên chế công chức và Chi cục Thủy sản (01) để hợp đồng làm nhiệm vụ lái tàu kiểm ngư nhằm khắc phục các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (đảm bảo định biên tối thiểu 10 người theo Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản).

### - Giảm 04 chỉ tiêu tại các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm (01); Sở Công Thương (01); Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (01); thành phố Hà Tĩnh (01) do chưa sử dụng và xét nhu cầu không cần thiết.

### 3.2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 (do ngân sách Nhà nước đảm bảo)

***3.2.1 Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo:*** giao: **26.530** (bằng biên chế Bộ Nội vụ dự kiến giao cho tỉnh Hà Tĩnh) giảm 586 biên chế so với Bộ Nội vụ giao năm 2020; tỷ lệ giảm so với biên chế năm 2015: Đạt 10,89% (giảm 2.948 biên chế so với năm 2015).

**Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:**

 *\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*: giao: 22.696 biên chế**,** giảm 189 biên chế. Cụ thể:

 - Bậc học mầm non và phổ thông các cấp:

### + Mầm non: Kế hoạch giao 5.872 biên chế, giảm 13 biên chế, (trong đó: Giảm 26 biên chế gồm: quản lý (giảm 23), hành chính (giảm 03); tăng 13 biên chế giáo viên gồm: Tăng 36 biên chế cho Cẩm Xuyên (22) và Thạch Hà (14) do số lớp bố trí thực tế năm 2020-2021 cao hơn so với kế hoạch được giao và giảm 23 biên chế giáo viên: Thị xã Kỳ Anh (08), Đức Thọ (09), Nghi Xuân (06).

###  + Tiểu học: Kế hoạch giao 7.269, tăng 295 biên chế (trong đó tăng 319 biên chế giáo viên do tăng 9.967 học sinh với 233 lớp để đảm bảo định mức biên chế giáo viên/lớp bậc tiểu học (chỉ tăng 233 lớp/ 284 lớp còn 51 lớp thực hiện rà soát bố trí sĩ số học sinh tối đa/lớp); giảm: quản lý (17), đội (04) và hành chính (03) do sắp xếp giảm trường theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND.

### + THCS: Kế hoạch giao 5.487, giảm 13 biên chế (trong đó giảm giáo viên (08), đội (03) và hành chính (02). Dôi dư: 176 giáo viên, giảm 38 biên chế dôi dư so với năm 2020. Giảm do nghỉ hưu, nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND.

### + THPT: Kế hoạch giao 3.002, giảm 11 biên chế giáo viên và giao dôi dư 06 biên chế giáo viên do giảm 05 lớp.

+ Số biên chế còn lại chưa sử dụng: **213** biên chế (để bổ sung biên chế giáo viên tiểu học năm 2022).

### - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: 171 biên chế, tăng 12 biên chế (Hương Sơn (08); Hương Khê (01); Thạch Hà (01), Đức Thọ (02)) để đảm bảo định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

- Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: **481,** giữ nguyên biên chế so với năm 2020.

### *\* Sự nghiệp Y tế*: Giao 2.524 biên chế, giảm 397 biên chế so với năm 2020, cụ thể:

- Tăng 02 biên chế Trung tâm Y tế Hương Khê (02)để đảm bảo số người hiện có bằng kế hoạch giao;

- Giảm 399 biên chế tại các đơn vị sự nghiệp do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có khả năng tự chủ cao; Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; giảm biên chế hiện chưa sử dụng các Trạm y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện sau khi kiện toàn Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19, cụ thể:

### + Giảm 74 biên chế tại: Bệnh viện Phổi (30), Bệnh viện Mắt (34), Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (10) do chuyển tự chủ;

### + Giảm 283 biên chế tại các Trung tâm Y tế: huyện Kỳ Anh (20), thị xã Hồng Lĩnh (70), huyện Vũ Quang (38), huyện Thạch Hà (150), thành phố Hà Tĩnh (01), huyện Hương Sơn (02), Cẩm Xuyên (01), Đức Thọ (01) do chuyển tự chủ và giảm biên chế hiện chưa sử dụng sau khi kiện toàn Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19;

### + Giảm 42 biên chế Trạm Y tế xã thuộc các huyện: thị xã Kỳ Anh (03), thị xã Hồng Lĩnh (01), Lộc Hà (07), Can Lộc (02), Đức Thọ (05), Nghi Xuân (06), Cẩm Xuyên (05), Thạch Hà (05); thành phố Hà Tĩnh (02), Hương Khê (03), Hương Sơn (03) do giảm biên chế hiện chưa sử dụng các Trạm y tế sau khi kiện toàn Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19.

### *\* Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Giao400 biên chế, giảm 02 biên chế so với năm 2020 tại Trung tâm Văn hóa Truyền thông các huyện: Thạch Hà (01); Hương Khê (01) do không sử dụng.

### *\* Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông:* Giao 93 biên chế, giảm 05 biên chế so với năm 2020 tại Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học do chuyển 05 biên chế viên chức thành biên chế công chức cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

***\* Sự nghiệp Nghiên cứu khoa học:*** Giao **182 biên chế**, giảm 01 biên chế so với năm 2020tại Trung tâm Ứng dụng KHKT & BVCTVN Nghi Xuân do không sử dụng.

### *\* Sự nghiệp Kinh tế và sự nghiệp khác:* Giao 635 biên chế, tăng 08 biên chế so với năm 2020 (Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư (02) để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Hà Tĩnh (05) để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý trật tự đô thị; Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo vệ trẻ em, tư vấn, giáo dục nghề nghiệp, phục hồi chức năng cho người khuyết tật (01) để thực hiện nhiệm vụ Quản lý, huy động quỹ bảo trợ trẻ em).

### *3.2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2021: 137 (giao thấp hơn 11 chỉ tiêu so với Bộ Nội vụ giao tại Văn bản số 4857/BNV-TCBC ngày 16/9/2020 là 148 chỉ tiêu). Giảm 04 chỉ tiêu so với năm 2020, cụ thể tại các Bệnh viện Mắt (01); Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (01); Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh (01); Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà (01); tăng 02 chỉ tiêu tại Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà (01) và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê (01) để thực hiện nhiệm vụ lái xe và cân đối phù hợp Trung tâm Y tế các huyện khác.

Tại Điểm 2 Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định: *"Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.”.* Tuy vậy, Bộ Nội vụ đã giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2021. Vì vậy, UBND tỉnh tiếp tục đề nghị HĐND tỉnh giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

### 3.3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể

### - Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động hợp đồng 68 trong các tổ chức hội, đoàn thể giao năm 2021 giao: 96 người làm việc, 44 định mức hỗ trợ ngân sách và 09 chỉ tiêu lao động hợp đồng 68, giảm 01 người làm việc và tăng 01 lao động hợp đồng 68 so với năm 2020.

 - Lý do tăng, giảm: Chuyển 01 biên chế ngân sách sang 01 lao động hợp đồng 68 tại Hội Chữ thập đỏ tỉnh*.*

 Các tổ chức hội, đoàn thể khác giữ nguyên biên chế như năm 2020.

 Sau khi Ban Bí thư Trung ương ban hành Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, Chính phủ chưa có văn bản thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010. Do đó, tiếp tục đề nghị giao biên chế và định suất hỗ trợ ngân sách năm 2021 để đảm bảo chế độ công chức, viên chức đang làm việc tại các tổ chức hội.

 **3.4. Báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí**

### Năm 2020, HĐND tỉnh không giao chỉ tiêu biên chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và giao UBND quản lý theo vị trí việc làm.

### Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định  đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định số lượng người làm việc. Tuy nhiên, để thực hiện công tác quản lý biên chế tự chủ, UBND tỉnh quản lý và báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí năm 2021: 4.192 người làm việc và 42 hợp đồng 68, tăng 427 người làm việc và 02 hợp đồng 68 so với kế hoạch giao năm 2020. Cụ thể:

### - Tăng 15 người làm việc tự chủ tại Bệnh viện Phục hồi chức năng do tăng số giường bệnh.

- Tăng 342 người làm việc do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại: Bệnh viện Mắt (34); Bệnh viện Phổi (30), Bệnh viện Tâm thần (10), Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (10); các Trung tâm Y tế: Thị xã Hồng Lĩnh (70), Vũ Quang (38), Thạch Hà (150);

- Tăng 41 người làm việc tự chủ tại: Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông (06) để bổ sung nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án; Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường (05) để quản lý hệ thống quan trắc tự động và xây dựng cơ
sở dữ liệu quan trắc môi trường; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (15) để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tự sản xuất chương trình truyền hình theo thời lượng quy định; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (02)để bổ sung người làm việc cho các Trạm cấp nước tại các địa phương; Ban Quản lý các cảng cá, bến cá (05) để thực hiện nhiệm vụ giám sát, xác nhận nguồn gốc, sản lượng thủy sản từ khai thác, cập nhật thông tin, số liệu về tàu cá, sản lượng hàng hóa, nhật ký khai thác lên hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia; Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính (05) để tăng cường việc giải phóng mặt bằng sạch, đấu giá đất thực hiện các Dự án đầu tư, nâng cao tính minh bạch trong quản lý đất đai, nhận chuyển nhượng đất của người dân để cho doanh nghiệp thuê đất; Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ đối ngoại (03) để đảm bảo nhiệm công tác đoàn ra, tư vấn phát triển thị trường dịch thuật;

- Tăng 37 người làm việc tự chủ tại các Ban Quản lý dự án huyện: Huyện Kỳ Anh (03), Cẩm Xuyên (04), Thạch Hà (05), Can Lộc (04), Lộc Hà (05), thị xã Hồng Lĩnh (02), Nghi Xuân (04), Đức Thọ (04), Hương Sơn (02), Hương Khê (04) do bổ sung chức năng làm chủ đầu tư dự án theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; nhận ủy thác hợp đồng dự án cấp xã; giúp hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện trong triển khai các dự án.

- Giảm 08 người làm việc tự chủ tại Đoàn Điều tra quy hoạch nông, lâm nghiệp (07); Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Vũ Quang (01) do không sử dụng.

###  *(Kèm theo các Phụ lục báo cáo)*

###  4. Một số giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế năm 2021

### - Tiếp tục rà soát, đánh giá hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp.

### - Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

### - Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức còn thiếu so với biên chế được giao (công chức sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; viên chức các Ban Quản lý rừng phòng hộ, kế toán trường Trung học phổ thông...). Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào số lượng người làm việc được HĐND tỉnh giao và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng.

- Nghiên cứu, tham mưu chế độ chính sách đối với viên chức các đơn vị có tính chất đặc thù như Ban Quản lý rừng phòng hộ, các nghệ sĩ, nghệ nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

### - Đối với biên chế thuộc sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:

 + Tiếp tục cân đối, điều chuyển giáo viên đối với những môn còn thừa, thiếu giữa các bậc học.

### + Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục để có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp theo hướng đáp ứng yêu cầu dạy liên môn tích hợp và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên dạy môn chuyên biệt, bố trí dạy nhiều môn hợp lý, kiêm nhiệm công tác khác để cân đối thời gian lao động trong các trường học, nhất là ở trường có quy mô nhỏ.

+ Đối với bậc học mầm non: Có giải pháp đảm bảo trẻ dưới 36 tháng được đến trường ở những địa phương ít có khả năng xã hội hóa giáo dục, đang có nguồn lực cơ sở vật chất (phòng học chưa thực hiện) và người dân có nhu cầu hỗ trợ kinh phí.

- Chủ động rà soát, đánh giá khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập về tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản...để xây dựng lộ trình giao biên chế tự chủ.

- Thực hiện quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị tự chủ một phần biên chế theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |